TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuy An, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Trình Quang P** - sinh năm 1989;

Trú tại: Thôn N, xã An C, huyện A, tỉnh Phú Yên;

* *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Hồng N** - sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn N, xã An C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trình Quang P và chị Lê Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trình Quang P và chị Lê Thị Hồng N thống nhất có 02 (hai) con chung tên Trình Quang N – sinh ngày 02/4/2013 và Trình Quang K – sinh ngày 05/12/2015. Chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng cháu N và cháu K. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, cụ thể cấp dưỡng cho cháu Trình Quang N – sinh ngày 02/4/2013 là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng cho cháu Trình Quang K – sinh ngày 05/12/2015 là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2019 cho đến khi có một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Anh Trình Quang P tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2015/0007547 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H. A (2);
- Chi cục THADS H. A (1);
- UBND xã C, huyện A (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương